

QUYẾT ĐỊNH số 84/2001/QĐ-BTC
ngày 05/9/2001 ban hành Biểu mức
thu phí, lệ phí cấp và quản lý tên
miền, địa chỉ Internet ở Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 109/1997/NĐ-CP ngày 12/11/1997 của Chính phủ về bưu chính viễn thông; Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet;

Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;

Sau khi có ý kiến của Tổng cục Bưu điện và theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu mức thu phí, lệ phí cấp và quản lý tên miền, địa chỉ Internet ở Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng nộp phí, lệ phí theo mức thu quy định tại Điều 1 Quyết định này là các tổ chức (cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị...) trong nước và nước ngoài được cơ quan quản lý nhà nước cấp và quản lý tên miền, địa chỉ Internet ở Việt Nam quy định tại Nghị định số 109/1997/NĐ-CP ngày 12/11/1997 của Chính phủ về bưu chính và viễn thông, Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet.

Điều 3. Cơ quan quản lý nhà nước về quản lý, thiết lập, sử dụng mạng Internet ở Việt Nam có trách nhiệm thu, nộp phí, lệ phí theo đúng Quyết định này (dưới đây gọi chung là cơ quan thu).

1. Cơ quan thu phí, lệ phí cấp và quản lý tên miền, địa chỉ Internet được trích 90% (chín mươi phần trăm) số tiền phí, lệ phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi phí cho công việc cấp và quản lý tên miền, địa chỉ Internet ở Việt Nam và việc thu phí, lệ phí theo nội dung chi quy định tại tiết b2.2 (b2) điểm 2 Thông tư số 21/2001/TT-BTC ngày 03/4/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi một số nội dung tại Thông tư số 54/1999/TT-BTC ngày 10/5/1999 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 04/1999/NĐ-CP của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các nội dung chi sau đây:

- Đóng niên liễm cho các tổ chức khu vực, tổ chức quốc tế phụ trách tên miền, địa chỉ và số hiệu mạng Internet Việt Nam.

- Duy trì hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia DNS trên mạng Internet.

- Tham gia các cuộc họp, hội thảo, đào tạo của các tổ chức quốc tế về Internet mà Việt Nam phải tự lo kinh phí.

Số tiền trích theo quy định trên đây phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp Quyết toán năm nếu không sử dụng hết thì phải nộp số còn lại vào ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan thu có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và quản lý sử dụng phí, lệ phí cấp và quản lý tên miền, địa chỉ Internet theo đúng quy định tại Thông tư số 54/1999/TT-BTC và Thông tư số 21/2001/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên.

3. Tổng số tiền phí, lệ phí cấp và quản lý tên miền, địa chỉ Internet thu được, sau khi trừ số tạm trích theo tỷ lệ quy định tại điểm 1 Điều này, số còn lại phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản tương ứng, mục 046 Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 4. Cơ quan thuế địa phương nơi thu phí, lệ phí cấp và quản lý tên miền, địa chỉ Internet ở

0969206

www.ThuVienPhapLuat.com * Tel: +84-8-3845 6684 * LawSOff

Việt Nam có trách nhiệm phát hành chứng từ thu tiền phí, lệ phí; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thu phí, lệ phí cấp và quản lý tên miền, địa chỉ Internet ở Việt Nam theo đúng quy định tại Quyết định này và Thông tư số 54/1999/TT-BTC và Thông tư số 21/2001/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định về thu phí, lệ phí quản lý Internet trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 6. Tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp thuộc đối tượng nộp phí, lệ phí cấp và quản lý tên miền, địa chỉ Internet ở Việt Nam, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thu phí, lệ phí cấp và quản lý tên miền, địa chỉ Internet ở Việt Nam và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

VŨ VĂN NINH

**BIỂU MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ CẤP VÀ QUẢN LÝ TÊN MIỀN,
ĐỊA CHỈ INTERNET Ở VIỆT NAM**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 84/2001/QĐ-BTC
ngày 05/9/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).*

| Số thứ tự | Danh mục | Đơn vị tính | Mức thu (đồng) |
|------------|---|-------------|------------------------------|
| I | Tên miền: | | |
| 1 | Lệ phí đăng ký tên | Lần | 450.000 |
| 2 | Lệ phí thay đổi tên | Lần | 250.000 |
| 3 | Phí duy trì tên: | | |
| 3.1 | Tên miền cấp 3 dưới tên miền chung (<i>thu theo năm</i>) | Năm | 480.000 |
| 3.2 | Tên miền cho các nhà kinh doanh thông tin trên mạng (<i>thu theo tháng</i>): | Tháng | |
| | a) Số lần truy cập (hit) vào các Website trong tháng (ký hiệu là A) ≤ 5.000 | - | 40.000 |
| | b) Trường hợp $A > 5.000$ | - | $40.000 \times (A/5000)$ |
| 3.3 | Tên miền của các nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP), bao gồm tên miền cấp 2 hiện tại và cấp 3 trong tương lai (<i>thu theo tháng</i>): | Tháng | |
| | a) Tổng số tên miền dưới tên miền của ISP (ký hiệu là B) với số thuê bao gián tiếp của ISP (ký hiệu là C), tức $(B+C) \leq 1.000$ | - | 40.000 |
| | b) Trường hợp $(B+C) > 1.000$ | - | $40.000 \times [(B+C)/1000]$ |
| II | Vùng địa chỉ Internet: | | |
| 1 | Lệ phí đăng ký vùng địa chỉ: 1 (một) địa chỉ lớp C | Lần | 450.000 |
| 2 | Phí duy trì vùng địa chỉ: 1 (một) địa chỉ lớp C (<i>thu theo năm</i>) | Năm | 2.000.000 |
| III | Số hiệu mạng cho các nhà cung cấp dịch vụ kết nối truy cập Internet (IAP): | | |
| 1 | Lệ phí đăng ký ban đầu | Lần | 7.500.000 |
| 2 | Phí duy trì (<i>thu theo năm</i>) | Năm | 5.000.000 |
| IV | Lệ phí cấp phép mạng Internet dùng riêng: | Lần | 1.000.000 |